

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp
hồ chứa nước Đồng Ngư, huyện Thạch Thành năm 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh về việc phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy trình vận hành công trình thủy lợi hồ chứa nước Đồng Ngư, huyện Thạch Thành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo thẩm định số 341/BC-SNNPTNT 24/6/2021; của Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu tại Tờ trình số 422/TTr-SC ngày 07/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Đồng Ngư, huyện Thạch Thành năm 2021, với các nội dung chính như sau:

1. Thông tin cơ bản của công trình

- Phân loại công trình: hồ chứa nước lớn, điều tiết năm.
- Cấp công trình: cấp III.
- Diện tích tưới: 501,6 ha của huyện Thạch Thành.
- Diện tích lưu vực: $F_{LV} = 11,1 \text{ km}^2$.

- MNDBT: + 31,80 m, ứng với $W_{BT} = 8,130 \times 106 \text{ m}^3$.
- MNLTK: + 33,28 m, ứng với $W_{GC} = 9,710 \times 106 \text{ m}^3$.
- MNLKT: + 33,52 m, ứng với $W_{KT} = 9,972 \times 106 \text{ m}^3$.
- MNC: + 19,50 m, ứng với $W_C = 0,285 \times 106 \text{ m}^3$.
- Chiều dài đập đất $L = 273,6 \text{ m}$; chiều rộng mặt đập $B = 5,0 \text{ m}$; cao trình đỉnh đập (+ 34,20) m; cao trình đỉnh tường chắn sóng (+34,85) m;
- Chiều rộng ngưỡng tràn $B_{tràn} = 22,0 \text{ m}$; cao trình ngưỡng tràn (+31,80); Lưu lượng xả lũ thiết kế $Q_{TK} = 63,41 \text{ m}^3/\text{s}$; lưu lượng xả lũ kiểm tra $Q_{KT} = 79,04 \text{ m}^3/\text{s}$;
- Cổng lấy nước: Đường kính $\Phi 100 \text{ cm}$, dài 90m, cao độ đáy (+18,50) m, $Q_{TK} = 1,24 \text{ m}^3/\text{s}$.

2. Phương án ứng phó tại công trình đầu mối

2.1. Mục tiêu: đảm bảo an toàn công trình đầu mối theo phương châm “4 tại chỗ”.

2.2. Quy định vận hành trong mùa mưa lũ

Theo quy trình vận hành hồ Đồng Ngư ban hành kèm theo Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

2.3. Các cấp mực nước báo động mực nước chống lũ hồ

- Báo động cấp I: MN hồ $\nabla(+31.80) \text{ m}$.
- Báo động cấp II: MN hồ $\nabla(+33.28) \text{ m}$.
- Báo động cấp III: MN hồ $\nabla(+33.52) \text{ m}$.

2.4. Một số tình huống sự cố có thể xảy ra và biện pháp xử lý đối với công trình đầu mối

a) Một số tình huống sự cố có thể xảy ra

- Khi mực nước hồ đạt đến cao trình thiết kế kết hợp mưa lớn làm cho sạt lở mái đập đất do đường bão hoà thân đập dâng cao, nước thấm ra mái hạ lưu đập.
- Trong trường hợp có nước thấm ra mái, chân mái hạ lưu hoặc xuất hiện mạch đùn, mạch sủi có nước đục chảy ra.
- Xói lũng dọc thân công lấy nước qua thân đập hoặc hai vai đập.
- Nếu có tổ mối lớn do kiểm tra không phát hiện được còn tiềm ẩn trong thân đập làm cho nước thấm qua sinh ra sự cố.
- Khi có tin bão gần có khả năng đổ bộ vào Thanh Hoá và có mưa to. Phải đóng cổng trường hợp cánh cửa kệt không xuống được.
- Xuất hiện lũ đặc biệt lớn có nguy cơ tràn qua đỉnh tường chắn sóng gây xói lở mái hạ lưu đập hoặc có nguy cơ vỡ đập.

b) Biện pháp xử lý đối với các tình huống xảy ra

Thông nhất các biện pháp xử lý giờ đầu trong phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình hồ Đồng Ngư năm 2021 do Công ty TNHH một thành viên Sông Chu lập.

2.5. Đảm bảo vật tư dự phòng và nhân lực ứng cứu

a) Vật tư dự phòng tại công trình

Công ty TNHH một thành viên Sông Chu chuẩn bị vật tư dự phòng tại công trình đảm bảo số lượng, chất lượng và tập kết đúng vị trí quy định, thuận lợi khi ứng phó với các tình huống xảy ra.

Bảng vật tư dự phòng tại công trình

Số TT	Tên vật tư	ĐVT	Đã có	Bổ sung	Ghi chú
1	Đá hộc	m ³	19,6		Tại chân công trình
2	Đá 1x2	m ³	14,2		
3	Đá 4x6	m ³	14,7		
4	Cát	m ³	19,5		
5	Rọ thép(2x1x1)m	cái	34		Tại kho của công trình
6	Rọ thép(2x1x0,5)m	cái	50		
7	Bao tải	cái	3750		
8	Cọc tre	cái	630		
9	Vồ gỗ (có cán)	cái	6		
10	Phao cứu sinh	cái	3		
11	Áo phao	cái	5		
12	Cuộc bàn (có cán)	cái	5		
13	Xẻng (có cán)	cái	25		
14	Dao phát	cái	30		
15	Dao chặt	cái	2		
16	Cuộc chim	cái	9		
17	Đèn bão	cái	2		

Số TT	Tên vật tư	ĐVT	Đã có	Bổ sung	Ghi chú
18	Loa tay	cái	1		
19	Lưới đen dày, khổ (4x5)m	tám	200		
20	Bạt mặt xanh, vàng	m2	50		
21	Thép 2 ly mạ kẽm	kg	5		
22	Búa tạ	cái	2		
23	Búa 3 kg	cái	2		
24	Xà beng thép 1,6m	cái	2		
25	Đèn pin	cái	3		

b) Vật tư dự phòng trong dân

Thông nhất với khối lượng vật tư dự phòng trong dân do Công ty TNHH một thành viên Sông Chu lập trong phương án; trong quá trình thực hiện, yêu cầu lập danh sách hộ dân kèm theo danh mục vật tư dự phòng để khi cần có thể nhanh chóng huy động kịp thời.

c) Nhân lực ứng cứu

Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão hồ Đồng Ngu xây dựng phương án phối hợp cụ thể với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự các huyện Thạch Thành, Vĩnh Lộc, các xã Thành An, Thành Tiến, Thành Thọ, Thành Long và Vĩnh Hưng chuẩn bị đầy đủ lực lượng, máy móc, phương tiện thường trực (xe tải, máy đào,...) để xử lý các tình huống khi xảy ra.

3. Phương án ứng phó với lũ, ngập lụt ở vùng hạ du đập

3.1. Mục tiêu

- Xác định hoặc dự kiến được tuyến lũ quét và phạm vi ngập lụt khi xảy ra sự cố.
- Đề ra được phương án bảo vệ, phòng tránh hoặc giảm nhẹ thiệt hại cho vùng hạ du.
- Xây dựng được phương án sơ tán nhanh chóng, bảo đảm an toàn của nhân dân.

3.2. Dự kiến các tình huống

- Trường hợp xả lũ kiểm tra qua công trình xả lũ kiên cố (xả lũ qua tràn).
- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế.

- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ đập đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra.

3.3. Phương án xử lý các tình huống

a) Trường hợp 1: xả lũ kiểm tra qua tràn

Lưu lượng xả tràn được tính với trường hợp xả QKT $0,5\% = 79,04 \text{ m}^3/\text{s}$ khi hồ đầy nước, tổng lượng nước hồ Đồng Ngư qua tràn xả xuống hạ du là $2,38 \times 10^6 \text{ m}^3$ bằng tổng lượng lũ ứng với tần suất lũ kiểm tra, kết hợp với việc nước dâng từ sông Bưởi do nước sông Bưởi lên cao làm giảm khả năng thoát lũ của vùng hạ du gây ngập úng khoảng 592,68 ha đất lúa và đường giao thông nhỏ của các thôn Đồng Ngư, Dỹ Thắng, Thạch Cừ, Dỹ Tiến xã Thành An; các thôn 1, 2, 3, 4, 5, Vân Lương xã Thành Tiến; các thôn Thọ Trường, Bùi, Đự, Trạc xã Thành Thọ; thôn Công, Thành Minh, Eo Bàn xã Thành Long. Trong tình huống này không có nhà cửa, dân cư bị ngập nên cần đề phòng người qua lại khe suối, những người đánh bắt cá hoặc thu lợi nông sản có thể gặp nguy hiểm. Vì vậy, cần nghiêm cấm các hoạt động đi lại, đánh bắt cá trong khu vực ngập lụt và đi lại của thuyền bè trên sông, suối hạ du.

b) Trường hợp 2: khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế

Tổng lượng nước xả xuống hạ du là $10,16 \times 10^6 \text{ m}^3$ bao gồm dung tích hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất thiết kế $P=1,5\%$. Tình huống vỡ đập chính hồ Đồng Ngư, toàn bộ lượng nước đổ xuống hạ du gây ra ngập lụt lớn cho các thôn Đồng Ngư, Dỹ Thắng, Thạch Cừ, Dỹ Tiến xã Thành An; các thôn: 1, 2, 3, 4, 5, Vân Lương xã Thành Tiến; các thôn: Thọ Trường, Bùi, Đự, Trạc xã Thành Thọ; thôn Công, Thành Minh, Eo Bàn xã Thành Long, các thôn: 1, 2, 8 xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc. Diện tích đất đai bị ngập khoảng 1.493,29 ha trong đó: Đất thổ cư khoảng 264,41 ha, đất canh tác khoảng 1.228,88 ha. Các vùng dân cư bị ngập sâu phải tổ chức di dân.

c) Trường hợp 3: khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra

Tổng lượng nước xả xuống hạ du $10,51 \times 10^6 \text{ m}^3$ bao gồm dung tích hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất kiểm tra $P=0,5\%$. Tuyến lũ quét, các thôn xóm bị ảnh hưởng trực tiếp lũ như tình huống vỡ đập được tính với lũ thiết kế nhưng bị ngập sâu hơn.

3.4. Phân giao nhiệm vụ

- UBND các huyện: Thạch Thành, Vĩnh Lộc:

+ Tổ chức chỉ đạo các cơ quan tham mưu, chính quyền các xã thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho vùng hạ du khi hồ chứa xả lũ và các tình huống xảy ra sự cố vỡ đập theo phương án đã duyệt.

+ Huy động nhân lực, vật lực, phương tiện cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư để đối kịp thời với các tình huống xảy ra trên địa bàn.

- UBND các xã trong vùng:

+ Tổ chức tuyên truyền phổ biến đến mọi gia đình, mọi người dân về các tình huống xả lũ hồ chứa, sự cố vỡ đập, phương án phòng tránh lũ, quy định hướng sơ tán, vị trí sơ tán của từng thôn, từng xóm để nhân dân chủ động thực hiện một cách nghiêm túc.

+ Tổ chức thành lập các lực lượng cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư, huy động phương tiện nguồn lực giúp dân sơ tán bảo vệ tính mạng tài sản của nhân dân trên địa phương mình theo phương án đảm bảo có hiệu quả.

- Các đơn vị: Ban chỉ huy quân sự các cấp, công an huyện, thị xã, bệnh viện, trường học và các lực lượng vũ trang, các cơ quan xí nghiệp nằm trên địa bàn tham gia phòng chống lụt bão theo sự phân công của UBND huyện Thạch Thành và UBND huyện Vĩnh Lộc.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày Phương án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, yêu cầu Công ty TNHH một thành viên Sông Chu phối hợp với UBND huyện Thạch Thành và huyện Vĩnh Lộc để phân giao nhiệm vụ, chuẩn bị vật tư dự phòng, nhân lực và máy móc, phương tiện cho các xã chuẩn bị; kiểm tra và đôn đốc công tác sẵn sàng ứng phó của các cơ quan, đơn vị, báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh để tổng hợp theo dõi.

- Đối với vật tư dự phòng trong dân và nhân lực ứng cứu, yêu cầu phối hợp với chính quyền địa phương lập danh sách chi tiết đến từng hộ dân, để sẵn sàng ứng cứu khi có sự cố xảy ra.

- Có kế hoạch bố trí nguồn kinh phí để triển khai xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du theo đúng quy định hiện hành.

- Phổ biến, tuyên truyền và thông báo rộng rãi Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ Đồng Ngư đến tất cả các địa phương và nhân dân vùng bị ảnh hưởng biết để chủ động ứng phó.

2. Chế độ thông tin liên lạc, chế độ báo cáo của cụm quản lý đầu mối Đồng Ngư thuộc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu - Chi nhánh Thạch Thành.

2.1. Báo cáo Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự huyện Thạch Thành, huyện Vĩnh Lộc

- Báo động 1: ngày 1 lần vào lúc 7 giờ.

- Báo động 2: ngày 2 lần vào lúc 7 giờ, 19 giờ.

- Báo động 3: báo động khẩn cấp 1 giờ báo cáo 2 lần.

2.2. Báo cáo Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Thủy lợi

- Báo động 2: ngày 2 lần vào lúc 7 giờ, 19 giờ.

- Báo động 3: báo động khẩn cấp 1 giờ báo 2 lần.

3. Quy định chế độ trực ban tại đập, chế độ trực ban tại Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự các cấp.

3.1. Tại công trình: Khi có báo bão tất cả thành viên trong Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão hồ Đồng Ngu phải có mặt phân công cụ thể phụ trách công việc của các thành viên, tiến hành thực hiện nghiêm túc sự phân công của Trưởng ban. Bộ phận thường trực phải thường xuyên có mặt 24/24h để điều hành công tác, theo phương châm chỉ huy tại chỗ.

3.2. Tại Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự các cấp: Khi có bão lụt các thành viên phải có mặt đầy đủ thực hiện sự phân công của Trưởng ban. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự các cấp quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ của từng thành viên để tổ chức điều hành đảm bảo có hiệu quả và bám sát phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Đồng Ngu đã đề ra.

4. Thẩm quyền quyết định sơ tán theo quy định hiện hành.

- Đối với trường hợp 1 xả lũ kiểm tra qua tràn: do Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự huyện Thạch Thành và huyện Vĩnh Lộc quyết định sơ tán trong vùng ảnh hưởng.

- Đối với trường hợp 2 vỡ đập tính với lũ thiết kế và trường hợp 3 vỡ đập với lũ kiểm tra: do Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh quyết định sơ tán.

5. Quy định hiệu lệnh báo động cho từng tình huống đã nêu trên.

Để thống nhất chung hiệu lệnh báo động các tình huống xảy ra cho toàn vùng nhằm chủ động đối phó với các tình huống, quy định hiệu lệnh như sau:

- Khi huy động lực lượng để tham gia xử lý, ứng phó với các tình huống sự cố công trình đầu mối thì sử dụng mạng lưới thông tin, loa truyền thanh, điện thoại, tin nhắn và hiệu lệnh chung là đánh keng 3 hồi một, dừng (2~5) phút lại đánh. Ngoài ra có thể sử dụng còi của Ban Chỉ huy Quân sự huyện, huyện để hú 3 hồi.

- Tình huống xả lũ qua tràn ứng với lũ kiểm tra, phải đề phòng cứu hộ đề do mực nước sông lên cao thì hiệu lệnh: keng hoặc trống đánh ngũ liên (5 tiếng liên hồi).

- Tình huống vỡ đập hiệu lệnh sơ tán dân cư: keng hoặc trống đánh tam liên (3 tiếng liên hồi).

- Đối với các địa phương có hệ thống truyền thanh kết hợp dùng loa đài thông tin các tình huống trên để mọi người dân biết.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức kiểm tra, đôn đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Phương án này; kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện: Thạch Thành, Vĩnh Lộc; Trưởng Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão công trình hồ Đồng Ngự; Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT (để b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN. (374.2021)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang